

Số: /SGDDĐT-GDMNPT

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai Cuộc thi
nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh
dành cho học sinh trung học
năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 06) về việc ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) (gọi chung là học sinh trung học), Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn triển khai Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học (gọi tắt là Cuộc thi) năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC THI

1. Mục đích

- Khuyến khích học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) nghiên cứu KHKT, vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;
- Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Nội dung nghiên cứu KHKT của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;
- Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;
- Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh.

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CUỘC THI

Để tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh có hiệu quả và chuẩn bị tham gia Cuộc thi cấp quốc gia, Sở GD&ĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục (*gọi chung là các đơn vị*) thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa và các quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi, lãnh đạo các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác nghiên cứu KHKT cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình và nội dung dạy học. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

a) Phát động, triển khai hoạt động nghiên cứu KHKT và tham gia Cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp tỉnh năm học 2025-2026;

b) Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia các lớp tập huấn về phương pháp nghiên cứu KHKT, tiêu chí đánh giá dự án, hồ sơ tham gia Cuộc thi;

c) Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu KHKT; đưa nội dung hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT vào sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

3. Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ nghiên cứu KHKT tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu KHKT; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu KHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu KHKT, học tập vào trong cuộc sống.

4. Phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; các nhà khoa học; cha mẹ học sinh; các tổ chức xã hội nghề nghiệp,... trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án KHKT của học sinh; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh nghiên cứu KHKT và tham gia Cuộc thi.

5. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi cấp tỉnh, các đơn vị thành lập Hội đồng thẩm định khoa học và tổ chức Cuộc thi nghiên cứu KHKT ở đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế; chọn cử và tích cực chuẩn bị các dự án tham gia Cuộc thi.

6. Lãnh đạo các đơn vị phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT. Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT được tính giờ nghiên cứu, giờ dạy và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Nội dung và hình thức thi

a) Nội dung thi

- Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu KHKT của học sinh (*gọi tắt là dự án dự thi*) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi quy định. Dự án dự thi có thể do 01 (một) học sinh thực hiện (*gọi là dự án cá nhân*) hoặc do 02 (hai) học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (*gọi là dự án tập thể*).

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau:

+ Dự án khoa học: câu hỏi nghiên cứu, thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu

+ Dự án kỹ thuật: vấn đề nghiên cứu, chế tạo và kiểm tra.

b) Hình thức thi

- Mỗi dự án dự thi gửi báo cáo kết quả thực hiện dự án; trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (*gọi tắt là poster*) tại khu vực tổ chức Cuộc thi;

- Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.

2. Yêu cầu đối với dự án dự thi

a) Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận; sao chép trái phép; giả mạo; không sử dụng hoặc trình bày nội dung kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.

b) Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Cuộc thi đến trước ngày khai mạc Cuộc thi 20 ngày.

c) Dự án tập thể không được phép đổi thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án. Kết quả thực hiện dự án phải thể hiện được sự đóng góp của từng thành viên.

d) Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không được tham gia Cuộc thi.

e) Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang theo học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị cử tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

3. Đơn vị dự thi, số lượng dự án dự thi, thí sinh và người hướng dẫn

a) Đơn vị dự thi: Mỗi xã, phường; mỗi đơn vị trực thuộc Sở; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là một đơn vị dự thi.

b) Số lượng dự án dự thi

- Đơn vị dự thi là xã, phường có từ 04 cơ sở giáo dục có cấp THCS trở lên, mỗi đơn vị đăng ký tối đa 02 dự án dự thi; các xã, phường còn lại đăng ký 01 dự án dự thi.

- Đơn vị dự thi cấp THPT, mỗi đơn vị đăng ký tối đa 02 (hai) dự án dự thi. Riêng 02 Trường THPT chuyên, mỗi đơn vị đăng ký tối đa 05 (năm) dự án dự thi.

- Đơn vị dự thi hệ GDTX, mỗi đơn vị đăng ký 01 dự án dự thi.

c) Thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

- Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau:

+ Là học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12;

+ Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị;

+ Có kết quả học tập, rèn luyện năm học 2024-2025 đạt từ mức Khá trở lên;

+ Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi.

- Người hướng dẫn nghiên cứu

+ Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang làm việc tại cơ sở giáo dục nơi thí sinh đang học.

+ Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi.

4. Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi

a) Các đơn vị thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Cuộc thi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu;

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu báo cáo với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo, đề nghị với người đứng đầu đơn vị xem xét, phê duyệt;

c) Người đứng đầu đơn vị phê duyệt kế hoạch nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;

d) Các đơn vị thành lập Ban tổ chức, xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức Cuộc thi tại đơn vị để chọn ra các dự án dự thi tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

5. Hồ sơ dự thi

a) Hồ sơ chung của đơn vị

- Báo cáo việc tổ chức Cuộc thi tại đơn vị (thời gian, địa điểm tổ chức, số dự án tham dự, số dự án dự thi cấp tỉnh);

- Quyết định cử các dự án dự thi tham gia Cuộc thi cấp tỉnh (kèm Danh sách các dự án dự thi, giáo viên hướng dẫn, thí sinh tham gia Cuộc thi).

b) Hồ sơ riêng của mỗi dự án dự thi

- Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi tại đơn vị dự thi;

- Kế hoạch nghiên cứu đã được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi: không quá 15 trang khổ A4, kể cả trang bìa, phụ lục (lề trái 3 cm, phải 2 cm, trên 2 cm, dưới 2 cm, cách dòng đơn, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14).

Mỗi dự án dự thi nộp 05 bản cứng, đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: bvthuc@khanhhoa.edu.vn với tên file theo cú pháp: “tên viết tắt lĩnh vực dự thi-tên viết tắt trường tương ứng với cấp học” (Thí dụ: Kỹ thuật cơ khí-Trường THPT Lý Tự Trọng: KTCK-C3LTT).

c) Nộp hồ sơ dự thi: **Ngày 11-12/12/2025 (không nhận hồ sơ trễ hạn)** về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục mầm non-Giáo dục phổ thông).

6. Lĩnh vực của Cuộc thi (Phụ lục 1)

7. Thời gian và địa điểm tổ chức Cuộc thi

a) Vòng sơ khảo Cuộc thi cấp tỉnh: các đơn vị tiến hành trước ngày 08/12/2025 để tuyển chọn các dự án dự thi đạt giải và các dự án dự thi tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

b) Vòng chung khảo Cuộc thi cấp tỉnh

- Thời gian dự kiến: từ ngày 17/12 đến ngày 20/12/2025.

- Địa điểm dự kiến: Trường Đại học Nha Trang.

(Thời gian và địa điểm chính thức, Sở GD&ĐT có thông báo sau).

8. Quy trình chấm thi và chọn đội tuyển dự thi quốc gia

a) Quy trình chấm thi

Giám khảo chấm thi các dự án được phân công thực hiện chấm thi theo hướng dẫn chấm thi đã được phê duyệt;

Mỗi dự án dự thi được từng giám khảo đánh giá độc lập thông qua nội dung báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi; phỏng vấn thí sinh tại khu vực trưng bày poster; cho điểm theo thang điểm, tiêu chí đánh giá quy định;

Điểm đánh giá dự án dự thi là trung bình cộng điểm của các giám khảo chấm thi được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm thi thì loại bỏ điểm đó và tính lại điểm trung bình của các giám khảo còn lại. Trường hợp có trên 50% số giám khảo có điểm đánh giá lệch 20% so với điểm trung bình cộng điểm của các giám khảo chấm thi thì Trường Tiểu ban giám khảo tổ chức họp với các giám khảo cùng chấm dự án đó để thảo luận, thống nhất điểm đánh giá; kết quả đánh giá

được ghi thành biên bản có chữ ký của Trưởng Tiểu ban giám khảo và các giám khảo chấm thi;

Mỗi lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực lập 01 biên bản kết quả chấm thi của lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực đó; biên bản có chữ ký của Trưởng Tiểu ban giám khảo và Thư ký được phân công;

Trưởng Ban giám khảo căn cứ kết quả chấm thi của các lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực đề xuất xếp giải của Cuộc thi trình Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

b) Chọn đội tuyển dự thi quốc gia

Các dự án dự thi đạt giải Nhất của Cuộc thi được tham gia thi chọn dự án dự thi quốc gia;

Căn cứ số dự án tham gia, số lượng giám khảo hiện có, Trưởng Ban giám khảo lựa chọn Tổ giám khảo để chấm thi chọn dự án dự thi quốc gia do Trưởng Ban giám khảo làm Tổ trưởng (gọi tắt là Tổ giám khảo), báo cáo Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi;

Thí sinh dự thi chọn dự án dự thi quốc gia trình bày kết quả thực hiện dự án dự thi và trả lời phỏng vấn của Tổ giám khảo; Giám khảo chấm chọn dự án bằng cách bỏ phiếu kín; Kết quả đánh giá các dự án dự thi được lập thành biên bản, có chữ ký của Tổ trưởng Tổ giám khảo và Thư ký được phân công;

Tổ trưởng Tổ giám khảo căn cứ kết quả chấm chọn, chất lượng học sinh, khả năng phát triển hoàn thiện dự án và tình hình thực tế địa phương tổ chức thi quốc gia đề xuất danh sách dự án dự thi được lựa chọn cử đi dự thi quốc gia trình Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi phê duyệt.

c) Xử lý hiện tượng bất thường khi chấm thi

Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường về dự án dự thi hoặc về việc chấm thi thì phải báo cáo ngay với Trưởng Ban giám khảo;

Trưởng Ban giám khảo tổ chức họp với các thành viên Tiểu ban giám khảo hoặc toàn thể Ban giám khảo để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi quyết định.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

Dự án dự thi được chấm theo thang điểm 100, điểm đánh giá dự án dự thi của từng giám khảo là số nguyên (theo nguyên tắc làm tròn số). Tiêu chí đánh giá dự án dự thi và thang điểm được quy định tại Phụ lục 2.

10. Xếp giải của Cuộc thi

a) Các giải của Cuộc thi được xếp theo lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực dựa trên điểm đánh giá các dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể, gồm có giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Tư.

b) Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó, số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì, giải Ba, giải Tư, mỗi loại giải không vượt quá 30% tổng số giải.

Sở GD&ĐT yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, liên hệ với Sở GD&ĐT (*Phòng Giáo dục mầm non – Giáo dục phổ thông*) để trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Vụ GDPT, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Sở KH&CN (để phối hợp);
- Hội LH các hội KHKT tỉnh (để phối hợp);
- Trường ĐH Nha Trang, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Khánh Hòa, ĐH Thái Bình Dương (để phối hợp);
- Trường Sĩ quan thông tin (để phối hợp);
- Viện Pasteur, Viện Hải Dương học (để phối hợp);
- Tỉnh Đoàn TNCSHCM (để phối hợp);
- Trường CĐ KTCN Nha Trang (để thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDMNPT (PDT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Thuần

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC CỦA CUỘC THI***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDMNPT ngày /9/2025 của Sở GD&ĐT)*

Stt	Lĩnh vực	Viết tắt	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	KHĐV	Hành vi; Tế bào; Môi liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lí; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	XHHV	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lí; Tâm lí nhận thức; Tâm lí xã hội và xã hội học;...
3	Hóa sinh	HS	Hóa - Sinh phân tích; Hóa - Sinh tổng hợp; Hóa - Sinh - Y; Hóa - Sinh cấu trúc;...
4	Y Sinh và khoa học sức khỏe	YSSK	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lí học và bệnh lí học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	KTYS	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y Sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6	Sinh học tế bào và phân tử	SHTB	Sinh lí tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	HH	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	ST	Kỹ thuật Y Sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái Đất và Môi trường	KHTĐ	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	HTN	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu; ...
11	Năng lượng hóa học	NLHH	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và Pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng vật lý	NLVL	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kĩ thuật cơ khí	KTCK	Kĩ thuật hàng không và vũ trụ; Kĩ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lí thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kĩ thuật gia công công nghiệp; Kĩ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...

Stt	Lĩnh vực	Viết tắt	Lĩnh vực chuyên sâu
14	Kỹ thuật môi trường	KTMT	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	KHVL	Vật liệu sinh học; Gốm và thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Polymer;...
16	Toán học	TO	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Topo; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi Sinh	VS	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi - rút;...
18	Vật lý và thiên văn	VLTV	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử; phân tử và quang học; Lí - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, điện từ và plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; Laser; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...
19	Khoa học thực vật	KHTV	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Robot và máy thông minh	RB	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Robot động lực;...
21	Hệ thống phần mềm	PM	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình; ...
22	Y học chuyển dịch	YHCD	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

Phụ lục 2
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN DỰ THI

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDMNPT ngày /9/2025 của Sở GD&ĐT)

Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
1. Câu hỏi nghiên cứu (10 điểm)	1. Vấn đề nghiên cứu (10 điểm)
- Mục tiêu cụ thể và rõ ràng; - Xác định được sự đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu; - Có thể đánh giá được bằng các phương pháp khoa học.	- Mô tả được sự đòi hỏi thực tế và vấn đề cần giải quyết; - Xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề; - Lý giải về sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết.
2. Thiết kế và phương pháp (15 điểm)	
- Kế hoạch nghiên cứu được thiết kế và các phương pháp thu thập dữ liệu tốt; - Các tham số, thông số và biến số phù hợp và hoàn chỉnh.	- Tìm tòi các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề; xác định giải pháp giải quyết vấn đề; - Phát triển nguyên mẫu/mô hình theo giải pháp giải quyết vấn đề.
3. Thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (20 điểm)	3. Thực hiện: chế tạo và kiểm tra (20 điểm)
- Thu thập dữ liệu bảo đảm tính khách quan, tính có thể lặp lại của kết quả; - Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận. - Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp để phân tích dữ liệu một cách hệ thống.	- Nguyên mẫu/mô hình được chế tạo chứng minh được giải pháp giải quyết vấn đề đã xác định và thiết kế; - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo được kiểm tra trong nhiều điều kiện/thử nghiệm. - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo chứng minh được sự hoàn chỉnh về công nghệ.
4. Tính sáng tạo (20 điểm)	
Dự án chứng minh tính sáng tạo trong một hay nhiều tiêu chí ở trên.	
5. Trình bày (35 điểm)	
a) Áp phích (Poster) (10 điểm) - Bố trí về nội dung thể hiện theo tiêu chí đánh giá dự án - Rõ ràng các hình ảnh, đồ thị và chú thích. b) Phỏng vấn (25 điểm) - Trả lời rõ ràng, súc tích, sâu sắc các câu hỏi; - Hiểu biết cơ sở khoa học liên quan đến dự án; - Hiểu biết về sự giải thích dữ liệu và hạn chế của các kết quả, kết luận; - Mức độ đóng góp độc lập của học sinh trong thực hiện dự án; - Chất lượng của các ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo; - Mức độ đóng góp và hiểu biết về dự án của tất cả các thành viên đối với các dự án tập thể.	